

LUẬN A TỶ ĐẠT MA THUẬN CHÁNH LÝ

QUYỂN 12

Phẩm 2: NÓI VỀ SỰ SAI KHÁC (PHẦN 4)

Trong pháp Vô sắc, đã nói tâm, tâm sở. Nay kế sẽ nói về tâm bất tương hành. Tụng nói:

*Tâm bất tương ứng hành
Đắc, phi đắc, đồng phần
Hai định Vô tướng, Mạng
Tướng, danh, thân các loại.*

Luận nói: Thấy (đăng) đồng nhận lấy cú thân, văn thân và tánh hòa hợp. Loại: chỉ rõ pháp đã tính lường khác, tức chủng loại trước, nghĩa là có tính lường, là đắc v.v... có tánh đắc v.v... của uẩn.

Các pháp như thế, vì không tương ứng với tâm, nên nói là tâm bất tương ứng hành, chẳng phải như tâm sở tương ứng với một tâm chung chỗ dựa, sở duyên mà khởi.

Nói là tâm: Vì biểu thị đắc v.v... đã nói trong đây, là chủng loại tâm, các pháp tâm sở, chỗ dựa, sở duyên đều đồng với tâm, cũng chủng loại tâm, vì phân biệt pháp tương ứng kia, nên nói bất tương ứng. Các pháp vô vi, cũng là chủng loại tâm, vì không có chỗ dựa, sở duyên, nên cũng là bất tương ứng. Vì muốn phân biệt tâm sở kia, nên lại nói hành. Đây đã nêu chung, lại nên giải thích riêng, ở trong đó, lại nói tướng đắc, phi đắc. Tụng nói:

*Đắc, là được thành tựu
Phi đắc trái với đắc
Đắc, phi đắc chỉ đối
Tự nối tiếp hai diệt.*

Luận nói: Đắc là được thành tựu, nghĩa dù là một, mà môn nương tựa khác, nói danh khác nhau. Đắc có hai thứ, nghĩa là trước chưa đắc và trước đã đắc, trước chưa đắc mà đắc, gọi là được. Trước đã đắc mà đắc,

gọi là thành tựu, nên biết phi đắc trái với đắc này, nghĩa là trước chưa đắc và đắc rồi mất. Chưa đắc phi đắc, gọi là không được.

Đã mất phi đắc, gọi là không thành tựu, nên nói là tánh phạm phu, gọi là không được pháp Thánh.

Ở trong pháp nào có đắc, phi đắc?

Vả lại, trong hữu vi, đối với tự nối tiếp nhau, có đắc, phi đắc, chẳng phải nối tiếp nhau của người khác và chẳng phải nối tiếp nhau.

Nếu uẩn rơi trong tự nối tiếp nhau, có thể có thành tựu, không thành tựu, nên uẩn nối tiếp nhau của người khác và uẩn phi tình, tất nhiên không thành tựu, bất thành tựu. Trong pháp vô vi, chỉ đối với hai diệt, có đắc, phi đắc, tất cả hữu tình đều thành tựu phi trạch diệt.

Phi trạch diệt nên: Trong đối pháp, có nói như thế này: Ai thành pháp vô lậu? Nghĩa là tất cả hữu tình, trừ bậc Thánh bị ràng buộc đủ (cụ phược) ở sơ sát-na và tất cả phạm phu đủ ràng buộc khác, các hữu tình khác, đều thành trạch diệt, quyết định không có thành tựu hư không, vì ở hư không không có đắc, nên cũng đều thành tựu, vì không có phi đắc.

Nếu pháp có đắc, cũng có phi đắc, nếu pháp không có đắc, cũng không có phi đắc, lý ấy quyết định. Vì căn cứ vào đắc này, nên nói lời như vậy: Sắc uẩn, hành uẩn, một chủ thể đắc, đối tượng đắc, uẩn, hành uẩn khác, cũng nói như thế. Hữu lậu, vô lậu, một đắc, đối tượng đắc, hữu vi, vô vi, một chủ thể đắc, đối tượng đắc. Các loại như thế v.v... nên tư duy như lý.

Trong đây, Kinh chủ đặt ra câu hỏi như thế này: Vì sao biết có vật thể riêng gọi là đắc? Nên đáp với Kinh chủ: Vì Khế kinh nói, như trong Khế kinh đức Bạc-già-phạm nói: Nên biết Bồ-đặc-già-la như thế, thành tựu pháp thiện, pháp bất thiện.

Nếu cho rằng kinh nói có vua Chuyển luân thành tựu bảy báu thì sẽ có lỗi thái quá!

Vấn nạn này không, đúng vì vua đối với bảy báu, được tự tại vô ngại, gọi là thành tựu.

Nếu cho rằng kinh khác nói: Thành tựu lẽ ra cũng như thế, lời này cũng không đúng, vì hiện tại, nghĩa là chỉ ở hiện tại, có sức tự tại, vì chẳng phải quá khứ, vị lai, nghĩa là vua Chuyển luân có sức tự tại đối với bảy báu hiện hữu, vì quả tăng thượng, vì thường hiện tiền, tùy ý thích mà chuyển, có thể gọi là thành tựu, pháp thiện, bất thiện, thì không quyết định.

Vả lại, như pháp thiện lúc hiện ở trước, Bồ-đặc-già-la đối với

pháp thiện hiện tại, có thể nói thành tự, đối với pháp bất thiện quá khứ, vị lai, nên lại phải chỉ bày.

Nếu không có đặc hiện tại, thì sẽ do pháp riêng nào nói là tự tại?

Pháp bất thiện hiện tiền, chiêu lấy thiện cũng như vậy, hướng chi chấp quá khứ, vị lai hoàn toàn không có tự thể, thì đối với tự tại nào, gọi là thành tự?

Nếu ở vị lai, sẽ có sức năng sinh, gọi là thành tự, lý cũng không đúng, cho nên có lỗi phi ái, nghĩa là các phàm phu ở hữu sau cùng, nhất định sinh vô lậu nên là bậc Thánh, các A-la-hán ở tâm sau cùng, quyết định không thể sinh vô lậu nữa, nên chẳng phải A-la-hán, bèn lùi lại trở thành phàm phu ở thế tục. Phiền não do nhân, Kiến đạo đoạn, sẽ không sinh lại, lẽ ra là quả Dự lưu. Lại, nếu thừa nhận có vật thể riêng gọi đặc, thì sẽ có phi lý gì?

Phi lý như thế, nghĩa là đặc, đối tượng chấp, không có tự “thể” có thể biết, như sắc, thanh v.v... hoặc tham, giận v.v... không có tác dụng có thể biết, vì như mắt, tai v.v... nên không có chấp nhận có vật thể riêng gọi là đặc, chấp có vật thể riêng, đây là phi lý, đặc này nhất định không như vậy, vì chẳng phải phi lý. Do đã thừa nhận đặc là pháp đã được, vì không mất nhân. Lại, vì biết đặc này lệ thuộc ở cớ nêu trí kia, nên từ đặc này lại có dụng lớn nào có thể vượt qua đặc này, mà nói đặc này là không có.

Nếu vậy, thì đâu dùng chấp đặc này làm gì, chỉ vì trong đối tượng nương tựa đã có các hạt giống chưa nhỏ, chưa hao tổn, tăng trưởng tự tại. Với địa vị như thế, đặt tên thành tự. Do thành tự này, không mất các pháp đã được, cũng vì đặc này thuộc về cớ nêu của trí kia.

Đây lại là thế nào?

Vả lại, các pháp thiện lược có hai thứ:

1. Không do công sức tu đặc.
2. Phải do công sức tu đặc.

Tức gọi sinh đặc và gia hạnh đặc. Không do công sức mà tu đặc, nếu trong chỗ dựa, chẳng tử chưa bị tổn hại, gọi là thành tự, nếu hạt giống trong chỗ dựa đã bị hao tổn, thì gọi là không thành tự, nghĩa là đoạn thiện, do sức tà kiến gây tổn hại hạt giống thiện căn trong chỗ dựa bị tổn hại, nên biết gọi đoạn, chẳng phải hạt giống thiện căn trong đối tượng nương tựa, rốt ráo bị hại, gọi là đoạn. Phải do công sức mà tu đặc, nghĩa là nếu trong chỗ dựa, pháp kia đã khởi, sinh công sức của pháp kia tự tại không có tổn hại, gọi là thành tự, trái với thành tự, gọi là không thành tự. Bất thiện, vô ký, do đạo đối trị, đoạn phục hạt giống,

hoặc không có công sức có thể sinh hiện hành, gọi là không thành tựu, trái với không thành tựu, gọi là thành tựu, nên chấp là đắc ấy, bèn vô dụng!

Các thứ chấp điên đảo như thế, chỉ có lời nói giả dối mà không có nghĩa thật.

Vả lại, chấp pháp nào, gọi là hạt giống?

Nghĩa là danh và sắc, đối với sinh tử quả có công năng lần lượt gần gũi, công năng này do sự nối tiếp nhau, chuyển biến khác nhau.

Danh, sắc là gì?

Nghĩa là tức năm uẩn.

Chấp năm uẩn này làm tánh hạt giống như thế nào?

Công năng làm sinh nhân cho các pháp thiện v.v... làm chung, làm riêng, làm chủng loại của chính nó.

Vả lại, chấp của ông lẽ ra chỉ ngần ấy. Nếu nói là hạt giống chung, thì thể lẽ ra giả, giả làm nhân của thật, không hợp với chánh lý. Nếu nói là khác, làm sao có thể chấp hạt giống sắc vô ký, làm sinh nhân của các pháp thiện, bất thiện. Nếu chủng loại của chính nó là pháp thiện vô gián thì pháp bất thiện sinh trở nên trái nhau, lấy gì làm hạt giống? Ái của trời chẳng phải là tánh hạt giống giải của ông. Vì sự khác nhau của tư, câu sinh với tâm trước, nên công năng của tâm sau khởi khác nhau, tức công năng khác nhau trên tâm sau, được gọi là chủng tử.

Do sự khác nhau chuyển biến nối tiếp nhau này, quả vị lai sẽ sinh trong đây, ý nói trong tâm bất thiện, có thiện đã dẫn lần lượt công năng khác nhau dùng làm hạt giống. Từ đây pháp thiện vô gián được sinh: hoặc bất thiện trong tâm thiện đã dẫn lần lượt công năng khác nhau gần, dùng làm hạt giống, từ đây pháp bất thiện vô gián sinh. Nay, ông chấp hạt giống khác nhau của công năng với tâm thiện, bất thiện kia, là có tự thể riêng, hay không có tự “thể” riêng? Hạt giống này không có tự “thể” riêng.

Há thừa nhận thiện là chủng tử của bất thiện, và thừa nhận bất thiện làm hạt giống của thiện ư?

Cái gì có tâm? Chấp nhiệt ẩm với lửa không có tự “thể” riêng mà lại chấp: Chỉ ẩm có thể đốt, lửa không thể đốt, làm sao có thể chiêu cảm các quả dị thực của Na-lạc-ca v.v... an trí trong tâm bất thiện, có thể chiêu cảm dị thực khả ái, tư duy thiện khác nhau, đã dẫn hạt giống khác nhau của công năng. Lại làm sao chiêu cảm các quả dị thực Mạt-nô-sa v.v... An trí trong tâm thiện tịnh, có thể chiêu cảm dị thực phi ái, với sự khác nhau của tư duy ác, đã dẫn hạt giống khác nhau của công

năng: Các tâm bất thiện đối với chiêu cảm các quả dị thực đáng yêu, vì không có khả năng chịu đựng các tâm thiện tịnh không có khả năng chịu đựng chiêu cảm các quả phi ái dị thực, làm sao nói hai công năng chiêu cảm hai quả?

Như thế là chê bai trí lực xứ, phi xứ trong mười lực mà Chư Phật, Đức Thế Tôn đã được.

Lại, lẽ ra phải thừa nhận hạt giống khác nhau của công năng mà tư duy khác nhau đã dẫn, vì đồng một quả với tâm, nên trong tâm vô lậu, cũng có công năng khác nhau hữu lậu, thì tâm vô lậu lẽ ra cũng có thể chiêu cảm quả của ba hữu. Trong tâm vô lậu cũng thừa nhận vì an trí hạt giống phiền não, nên tâm vô lậu lẽ ra cũng có công năng tạo ra sinh nhân phiền não. Hoặc là hoặc do Tu đạo đoạn trong thân bậc Thánh, nên không có hạt giống, tự nhiên mà sinh: trong tâm phiền não cũng thừa nhận an trí hạt giống vô lậu, thì tâm phiền não lẽ ra cũng có công năng tạo ra sinh nhân vô lậu. Hoặc trong thân bậc Thánh, sau tâm phiền não khởi vô lậu, nên không có hạt giống sinh. Hoặc lẽ ra bấy giờ gọi sơ vô lậu. Lại, quả A-la-hán có họ pháp thoái: Hoặc có thối lui, khởi các phiền não, nên tức trong tâm Vô Học A-la-hán, lẽ ra có chủng tử phiền não của ba cõi, có thoái lui khởi phiền não, về sau, sẽ nói rộng. Lại, chưa hề thấy tánh của pháp chủng loại khác có khác nhau, mà không có tự “thể” riêng, nên lối chấp của người kia rất là mê lầm. Lại, trước kia đã khởi tư duy khác nhau, với tâm sai khác của công năng sau, làm sao tạo ra nhân quả, lại là nghĩa tương ứng lẫn nhau. Đây là đối tượng nghi nào? Pháp nhân quả như thế, phải có sự khác nhau của tư duy trước, nên mới có công năng khác nhau của tâm sau sinh. Nếu không có tư duy khác nhau trước, thì công năng khác nhau của tâm sau sẽ không khởi. Cho nên, hai đặc này có nhân, quả lại tương ứng lẫn nhau. Nếu khi có tư duy, ít có đối tượng khởi, thì có thể có nghĩa này, nhưng lúc có tư duy, đều không có đối tượng khởi, vì vị lai không có, nên tư duy trước, tâm sau có, không chẳng đều, sao có thể nói là tương ứng của nhân quả?

Nghĩa như thế v.v... nói trong quá khứ, vị lai, sẽ lại tư duy lựa chọn. Nhưng thuyết kia nói chẳng phải hạt giống thiện căn trong chỗ dựa, rất ráo bị hại, gọi là đoạn.

Vì sao chỉ nói chẳng phải là hại rất ráo?

Ở đây, chỉ nên nói rất ráo không hại, vì vốn không có hạt giống. Lại, thuyết kia nói, trái hại Khế kinh, vì Khế kinh nói: Rất ráo đoạn. Như Đức Thế Tôn nói: Nên biết, Bồ-đặc-già-la như thế, pháp thiện ẩn

mất, pháp ác xuất hiện, có khi tùy theo hiện hành: Thiện căn chưa đoạn, vì chưa đoạn, nên từ thiện căn này, cũng có thể khởi nghĩa thiện căn khác. Thiện căn đó, vào thời gian sau, tất cả đều đoạn.

Tất cả thiện căn yếu kém đã có đều dứt là sao?

Vì chẳng phải rất ráo hại, nên người kia chỉ nên do tự phân biệt bị yêu quái mê hoặc, mà nói lên lời này.

Lại, hạt giống thiện, nếu sức tà kiến gây hao tổn công dụng thiện kia, làm cho không nảy mầm. Nếu chẳng phải đoạn rất ráo, thì tà kiến này đã dùng gì mà không có dùng công năng nảy mầm thiện căn. Nếu sức tà kiến không thể gây tổn hại tác dụng nảy mầm thiện kia, thì không nên gọi là đoạn thiện căn, vì năng sinh điều thiện.

Lại, thuyết kia nói: Phải do công sức mà tu đắc, là nếu pháp kia trong chỗ dựa đã khởi thì sinh công sức kia. Tự tại, không có hao tổn, gọi là thành tựu.

Lời nói này cũng phi lý, vì nghĩa sinh thiện này của tông kia còn không có, huống chi có pháp kia trong thân đã khởi sinh công sức kia tự tại không có tổn hại. Ở trước nói, tông kia vì vị lai không có, nên sẽ ở chỗ nào có sức tự tại, tức sinh nhân kia, về lý, vì chẳng phải có, vì thế không nên gạn hỏi, tìm kiếm nhân bất sinh khác. Đã không có sinh nhân, thử hỏi dựa vào đâu mà nói là sinh công sức kia, tự tại không có tổn hại? Do đó, đã ngăn dứt sự tính lường của phẩm loại phiền não đoạn. Nhưng thuyết kia nói: Cũng như hạt giống bị lửa đốt chuyển biến khác với trước, không sinh công dụng. Cũng thế, bậc Thánh dựa vào trong thân, không có công năng sinh hoặc, gọi phiền não đoạn: hoặc đạo thế gian đã gây tổn hại hạt giống phiền não trong chỗ dựa, cũng gọi là đoạn. Trái với đoạn trên, gọi là chưa đoạn: nay ở đây, nên nói: Dùng đạo vô lậu để dứt trừ các phiền não với đạo thế gian dứt các phiền não có gì khác nhau?

Vì cũng như hạt giống đã bị lửa đốt, nên không có tác dụng sinh. Nếu cho rằng như hạt giống chẳng phải rất ráo bị hao tổn, khiến cho không bao giờ nảy mầm v.v... Dùng đạo thế gian để gây hao tổn hạt giống phiền não, cũng lại như thế. Cũng có thể như quả của các hành sinh trước và sẽ có thể khởi các phiền não, sao nói như hạt giống bị hao tổn, nghĩa là không nảy mầm. Nếu có thể nảy mầm, thì không gọi bị hao tổn. Vì đạo thế tục dứt hoặc cũng như thế. Nếu hạt giống hoặc bị tổn hại, nên không thể sinh. Về sau, đã có thể sinh, không nên gọi hao tổn.

Nếu không gọi tổn hại, làm sao gọi là đoạn? Lại, trong nhất tâm,

chủ thể đoạn, đối tượng đoạn, về lý, không nên cùng có, vì nghĩa đoạn không thành, nên người kia nói: Nghĩa là danh với sắc, đối và sinh tự quả có lần lượt công năng gần, gọi là hạt giống, về lý, không thành lập. Lại, người kia nói: Đây là do sự khác nhau chuyển biến nối tiếp.

Sao gọi chuyển biến?

Nghĩa là tánh khác trước, sau trong nối tiếp nhau.

Sao gọi nối tiếp nhau?

Nghĩa là các hành ba đời của tánh nhân quả.

Sao gọi khác nhau?

Nghĩa là có công năng của quả sinh vô gián.

Cũng thế, nhân giả: tất cả các thuyết, với ý khác, lời nói khác, đứng đầu các thuyết đó cũng khác. Do phái Thí dụ cho rằng: Không có tánh dị biệt trước, sau của trạng thái nối tiếp nhau: cũng không có các hành ba đời của nhân quả: cũng không có công năng vô gián sinh quả (như về sau sẽ nói).

Phái Thí dụ kia do ghét trái với tông nghĩa của Đối pháp, khởi các tai hại lỗi lầm ở trong Thánh giáo như chệch, đắc ở trong Thánh giáo đã khởi rất nhiều lỗi lầm trái lý.

Cũng thế, đối với đắc, nếu thừa nhận có thật thì đối với nghĩa Thánh giáo có gì trái nhau?

Kinh chủ ở trong đó, dù tùy theo chấp của mình, thường có nói, nhưng không được hoàn thành. Chẳng hạn, chấp hạt giống, vì về lý không thành, nên hạt giống đã không có biết, đã thừa nhận đắc, là pháp đã được, vì không mất nhân. Lại, là biết lệ thuộc này đối với kia, vì cớ nêu của trí, nên quyết định có dụng: dụng có đã thành, biết có thể riêng nên đã thừa nhận đắc, thể, dụng cực thành.

Xứ tông nghị luận của các luận sư Đối pháp, các phái Thí dụ, giả phần nhiều ở trong đó, bày tỏ hạt giống của các pháp mà mình đã chấp, mê lầm, làm rối loạn chánh nghĩa, khiến không rõ ràng. Lại có các sư đối với hạt giống này, chỗ nào cũng tùy nghĩa, kiến lập tên riêng: hoặc tên tùy giới, hoặc tên huân tập: hoặc gọi công năng, hoặc gọi không mất, hoặc gọi tăng trưởng, nên trong đây ta khởi rộng quyết trạch, dẹp bỏ mọi lối chấp kia, kiến lập chánh tông.

Như thế, đã thành tánh đắc, phi đắc. Về nghĩa khác nhau này, nay, nên tư duy rộng. Vả lại, đắc thế nào? Tụng nói:

Pháp ba đời, đều ba

Thiện v.v..chỉ có thuộc thiện

Lệ thuộc đắc cõi mình

*Không thuộc đặc thông bốn
Phi học, Vô Học ba
Hai thứ phi sở đoạn. (không chỗ đoạn).*

Luận nói: Pháp đặc ba đời đều có ba loại, nghĩa là pháp quá khứ có đặc quá khứ, có đặc vị lai, đặc hiện tại. Như thế, pháp vị lai và pháp hiện tại, đều có ba đặc. Căn cứ chấp nhận nghĩa có, lại tạo ra thuyết này, sự khác nhau trong đó, về sau, sẽ nói lại.

Lại, pháp thiện v.v... đặc chỉ thiện v.v... nghĩa là các pháp thiện, bất thiện và vô ký, như thứ lớp đó, có ba đặc của thiện, bất thiện, vô ký lại có pháp lệ thuộc đặc chỉ có tự cõi, nghĩa là pháp của cõi Dục, sắc, cõi Vô sắc, như thứ lớp đó chỉ có ba đặc của cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc. Nếu không có pháp lệ thuộc, thì đặc sẽ đi suốt qua bốn thứ, nghĩa là pháp không lệ thuộc, căn cứ chủng loại chung, đủ bốn thứ đặc, tức lệ thuộc ba cõi, và không lệ thuộc.

Phân biệt riêng đặc của phi trạch diệt, lệ thuộc cả ba cõi. Nếu đặc của trạch diệt, thì lệ thuộc sắc, Vô sắc, và với không lệ thuộc. Đặc của đạo đế kia chỉ có không lệ thuộc. Lại nữa, nếu pháp Hữu Học, đặc chỉ Hữu Học. Nếu pháp Vô Học, đặc chỉ Vô Học. Vì thế, nên đặc của pháp học, Vô Học đều có một thứ. Loại chung đặc của pháp phi học, Vô Học có ba. Phân biệt riêng, nghĩa là toàn năm thủ uẩn và ba vô vi, gọi chung, là pháp phi học, phi Vô Học. Vả lại, năm thủ uẩn và phi trạch diệt, và trạch diệt đã chứng của phi Thánh đạo, chỉ có đặc của phi học, phi Vô Học. Nếu đạo Hữu Học chứng trạch diệt, thì đặc chỉ Hữu Học. Nếu đạo Vô Học đã chứng trạch diệt, thì đặc chỉ Vô Học.

Lại nữa, pháp, đối tượng đoạn của kiến, tu, như thứ lớp đó, có đặc do kiến, Tu đạo đoạn, và đặc của pháp chẳng phải đoạn gồm có hai thứ. Phân biệt riêng, nghĩa là các pháp vô lậu, gọi là phi sở đoạn (chẳng phải đối tượng đoạn). Nếu phi trạch diệt và trạch diệt mà phi Thánh đạo đã chứng, thì đặc chỉ một thứ, nghĩa là Tu đạo đoạn. Nếu trạch diệt do Thánh đạo đã chứng và đặc của đạo Thánh đế chỉ một thứ, nghĩa là phi sở đoạn.

Trước nói ba đời đều có ba đặc các pháp hữu vi, đều nhất định như thế ư? Không đúng thì sao? Tụng nói:

*Vô ký khởi cùng đặc
Trừ hai thông biến hóa
Sắc hữu phú cũng cùng
Sắc Dục không khởi trước.*

Luận nói: Đặc của vô phú vô ký chỉ cùng khởi, không có sinh

trước sau, vì thế lực yếu kém, nên tất cả đặc của pháp vô phú vô ký đều nhất định như thế ư? Không như vậy thì thế nào?

Trừ nhãn, nhĩ thông và hay biến hóa. Nghĩa là tuệ của nhãn, nhĩ thông và tâm hay biến hóa, vì thế lực mạnh mẽ, vì sự khác nhau của gia hạnh đã thành xong mặc dù là gồm nhiếp tánh vô phú vô ký mà có trước, sau và cùng khởi đắc. Lại, đặc của bốn uẩn của đường oai nghi, phần nhiều là thế đoạn và sát-na đoạn, chỉ trừ Chư Phật, Bí-sô Mã Thắng và người khác khéo tập đường oai nghi. Nếu đặc của bốn uẩn của xứ công xảo, cũng phần nhiều thế đoạn và sát-na đoạn, trừ yết ma Tỳ thấp phược, Thiên thần và người khéo tập xứ công xảo khác, chỉ có đặc pháp vô phú vô ký, chỉ cùng khởi ư? Không như vậy, thì sao? Đắc, sắc hữu phú vô ký cũng thế. Nghĩa là chỉ đặc của nghiệp thân, ngữ biểu nhiệm của sơ tính lự cõi Sắc cũng như trước, chỉ có cùng khởi. Mặc dù nhiệm của phẩm trên, mà cũng vì không thể phát vô biểu, nên thế lực yếu kém. Do định này không có pháp đặc trước, sau. Các sắc cõi Dục cũng nhất định chỉ có đặc cùng khởi ư? Không đúng thì thế nào?

Nghĩa là đắc, sắc của thiện, bất thiện, lệ thuộc cõi Dục, không có khởi trước, chỉ có cùng sinh, và hậu khởi đắc.

Như thế là đã nói về tướng khác nhau của đắc, sự khác nhau của phi đắc, tướng của chúng thế nào? Tụng nói:

*Phi đắc thuộc vô ký
Đời quá, vị có ba
Ba cõi không thuộc ba
Cho phi đắc Thánh đạo
Gọi là tánh phàm phu
Pháp đắc, chuyển địa xả.*

Luận nói: Sự khác nhau của tánh: Tất cả phi đắc đều chỉ thuộc về tánh vô phú vô ký. Sự khác nhau của đời: Quá khứ, vị lai đều có ba thứ, nghĩa là pháp quá khứ và pháp vị lai, mỗi pháp đều có phi đắc của ba đời. Nếu pháp hiện tại, thì chỉ có phi đắc của quá khứ, vị lai, quyết định không có phi đắc của hiện tại, vì pháp hiện tại và không thành tựu, không cùng hiện hành.

Có thuyết nói: Phi đắc của hiện pháp, không có hiện pháp, vì trái với tánh. Sự khác nhau của giới: Pháp lệ thuộc ba cõi và pháp không lệ thuộc, đều có ba phi đắc, nghĩa là pháp lệ thuộc cõi Dục, có phi đắc của ba cõi, lệ thuộc cõi Sắc, Vô sắc và không lệ thuộc cũng vậy, nhất định không có phi đắc, là vô lậu. Vì sao? Vì thừa nhận phi đắc của Thánh đạo, nói là tánh phàm phu, như bản luận này nói: Thế nào là tánh phàm

phu? Nghĩa là người không được pháp Thánh, không được là tên khác của phi đặc.

Làm sao pháp vô lậu có thể gọi tánh phàm phu không được, pháp Thánh nào gọi tánh phàm phu ư?

Vì đều không được tất cả Thánh pháp, chỉ vì không được khổ pháp trí nhãn.

Có thuyết nói: Không được tất cả Thánh pháp.

Nếu như vậy, thì há đều là phàm phu, vì không có một và chung thành pháp các Thánh. Nếu có không được, không xen lẫn ở được, là tánh phàm phu. Nếu được xen lẫn, vì chẳng phải tánh phàm phu, nên không có lỗi.

Nếu vậy, bản luận này lẽ ra phải nói lời thuần túy. Không như vậy, vì lời nói xen lẫn, thấy nghĩa có, như nói: Thức ăn, nước, thức ăn gió của loại này, mặc dù không có lời nói thuần túy, nhưng cũng biết được thức ăn, nước, gió thuần túy kia không lẫn lộn với thứ khác.

Có thuyết nói: Không được khổ pháp trí nhãn, nhưng chẳng phải xả sau, lại thành phàm phu, mà trước kia đã hại hẳn, vì phi đặc kia. Kinh chủ ở đây, lại nói lời này: Nếu chưa hề sinh sự khác nhau của phần vị nối tiếp nhau của pháp Thánh, gọi là tánh phàm phu.

Vì sao Kinh chủ lại nói lời này: Nghĩa là tánh phàm phu đều không có vật thật.

Nếu vậy là phần vị nối tiếp nhau nào?

Nghĩa là phần vị nối tiếp nhau của mắt, tai v.v...

Há phần vị mắt v.v... trong một sát-na, chẳng phải tánh phàm phu, mà nói sự nối tiếp nhau của mắt v.v... mới là tánh phàm phu ư?

Chẳng phải một sát-na có thể gọi nối tiếp nhau, vì sát-na, ấy là có lỗi chẳng phải thật. Tánh phàm phu này chẳng phải chỉ có lỗi là lời nói trái với nghĩa, cũng lại có lỗi trái với Khế kinh khác, nên Đức Thế Tôn nói: Như thế, gọi là người tùy tín hạnh, nhập chánh tánh ly sinh, siêu việt địa phàm phu. Địa phàm phu này, tức tánh phàm phu.

Làm sao biết được?

Vì nói được, rồi xả, không phải lúc bấy giờ, xả, phần ít các pháp mắt v.v... có thể biết từng được. Như được pháp Thánh chưa đã từng được. bậc Thánh khi đang ở địa vị Kiến đạo, là đã thành tựu tất cả phẩm loại của mắt v.v... đều như phần vị ở trước không bị thiếu giảm.

Nếu tánh phàm phu không có tự thể riêng, ấy là trái với kinh này. Bấy giờ, không có riêng thể của địa vị phàm phu, có thể siêu việt.

Nếu cho rằng đường ác là địa phàm phu, thì được địa vị nhãn rồi,

lẽ ra chẳng phải phạm phu.

Nếu cho rằng khi mất v.v... chưa được Thánh, vì lìa pháp Thánh, nên dựa vào mất, giả lập phạm phu, danh, tướng là tánh phạm phu, khi nhập Kiến đạo, vì siêu việt tánh phạm phu kia, nên gọi siêu việt địa phạm phu. Về lý, cũng không đúng.

Vì sao bấy giờ các pháp như mất v.v... như vốn theo đuổi, mà có thể nói là siêu việt mất v.v... Nếu nói như chứng quả A-la-hán, siêu việt mất v.v... về lý cũng không đúng, vì thời gian sau, chứng đủ kết mất v.v... được đoạn, dù thành tựu mất v.v... mà gọi siêu việt. Nay trong địa vị phạm phu này, mất v.v... như vốn ràng buộc đủ thành tựu, nên dù không ngang bằng nhau.

Nếu cho rằng như nói Thánh chưa lìa dục, siêu việt đường ác, về lý cũng không đúng, vì ở đường ác kia, đã được phi trạch diệt, nên Thánh chưa lìa dục, ở đường ác ấy không tạo tác, không hưởng đến đến, không thực hành, có thể gọi siêu việt. Nay, vị Kiến đạo đã vượt qua mất v.v... nào? Nếu nói phải có vật thể như bình v.v... khác với tánh bình v.v... về lý cũng không đúng, vì ngoài bình vỡ v.v... bỏ tánh bình v.v... về lý không thành. Khi tâm vô lậu khởi, mất v.v... như xưa, mà bỏ tánh phạm phu, nên so sánh không bằng nhau. Do đó, đã ngăn dứt so sánh tánh sinh. Nếu nói tánh Bà-la-môn v.v... sao không đúng? Như Thánh, phạm phu, nhất định khác nhau, vì Bà-la-môn kia không thấy, cho là Thánh, phạm phu đều có phần ít không tạo tác, không hưởng đến, tạo tác, hưởng đến, nhất định khác nhau, không có phần ít trí tuệ, công xảo, ngăn dứt, khả năng chịu đựng, các sự nhất định khác nhau. Trong các chủng tánh Bà-la-môn v.v... chỉ một công năng làm, chẳng phải công năng khác tạo tác, có thể nhân đây chấp có tánh Bà-la-môn bình đẳng. Mặc dù cũng thấy có phần ít khác nhau giữa nước và biên giới v.v... nhưng không có tánh riêng. Do thừa nhận có riêng pháp của chúng đồng phần làm chỗ nương dựa khác nhau, nên không có lỗi.

Há như Thánh pháp, tức nói là tánh Thánh, thành tựu tánh này, nên gọi là bậc Thánh?

Cũng thế, pháp phạm phu nên là tánh phạm phu, thành tựu tánh này nên gọi là phạm phu.

So sánh này không đúng, vì pháp các bậc Thánh chỉ bậc Thánh có, có thể tức pháp Thánh, nói là tánh Thánh, các pháp phạm phu, bậc Thánh cũng có, sao có thể lập làm tánh phạm phu?

Nếu pháp phạm phu chỉ phạm phu có, khắp phạm phu thành, có thể là tánh phạm phu, thì đường ác, Vô tướng, Bắc Câu-lô v.v... vì không

khắp phàm phu, nên chẳng phải tánh phàm phu. Mạng căn v.v... khác, dù khắp phàm phu, nhưng chẳng phải chỉ phàm phu có, cũng chẳng phải tánh phàm phu. Lại, chỉ phàm phu có khắp sự nối tiếp nhau của phàm phu, trái với đặc của Thánh đạo là tánh phàm phu.

Lại, nếu có pháp tạo ra nhân sinh của thân cho các phàm phu là tánh phàm phu há là nghiệp phiền não làm nhân sinh của thân cho các phàm phu, đâu dùng tánh phàm phu?

Lời vấn nạn này phi lý, vì hiện thấy có pháp chờ đợi nhân khác, mới có thể tạo ra nhân của pháp khác, nên chẳng phải nghiệp phiền não đã sinh ra mắt v.v... lia bốn đại chủng, mà có thể được sinh, nên có pháp riêng, gọi là tánh phàm phu, tức vì siêu việt tánh phàm phu này, nên gọi siêu việt địa phàm phu, phải tạo ra cách giải thích này, mới làm tỏ thuyết Đức Thế Tôn đã nói: “Khế kinh có nghĩa thú lớn”, bàng luận đã rõ. Nay lại phải tư duy phi đặc như thế, lúc nào sẽ xả, phi đặc của pháp này? Khi đặc pháp này hoặc địa chuyển đổi, bỏ phi đặc này, như phi đặc của pháp Thánh, được gọi tánh phàm phu. Khi khi tùy đặc pháp Thánh, bỏ phi đặc của ba cõi. Như thế người ở tâm vô lậu đầu tiên, đối với khổ pháp trí lần lượt cho đến người trụ Tam-ma-địa kim cương dụ, ở tất cả A-la-hán, như thích ứng theo, tùy theo được pháp này, bỏ phi đặc này. Như thế, cho đến người thời giải thoát của quả A-la-hán, đối với tất cả phi đặc của bất thời giải thoát A-la-hán, khi được pháp này, bỏ phi đặc này, phi đặc của pháp loại với pháp này, nên tư duy.

Lại, phi đặc này sao gọi là xả?

Nếu phi đặc được đoạn, phi đặc không được sinh. Như thế, gọi là xả ở phi đặc. Đặc và phi đặc mặc dù đều có pháp đặc khác và phi đặc, nhưng chẳng phải vô cùng.

Do thế lực đặc thành tựu bản pháp, và cùng với đặc của đặc, được thế lực của đặc, thành tựu pháp đặc, há trở thành vô cùng? Phi đặc cũng nên như lý tư duy lựa chọn. Phi đặc của phi đặc, tất nhiên không cùng sinh.

Lại khi từ địa dưới, sinh lên địa trên, tất cả phi đặc của địa dưới đều xả. Từ địa trên, sinh xuống địa dưới. So sánh với đây nên biết được do sức đối tượng nương tựa, vì chuyển phi đặc.

Như thế, đã về tướng đặc, phi đặc. Đồng phần là gì? Tụng nói:

Đồng phần là hữu tình v.v..

Luận nói: Có vật thật riêng, gọi là đồng phần, nghĩa là các hữu tình lần lượt so sánh bình đẳng. Luận này nói, đây gọi chúng đồng phần. Một đường bình đẳng sinh, các loại hữu tình, tất cả thân hình, nghiệp

dụng các căn và thừa uống, ăn v.v... là nhân tương tự lẫn nhau, lẫn lượt làm nhân ưa muốn nhau, gọi là chúng đồng phần. Như sắc tươi sạch, nghiệp, tâm, đại chủng đều là nhân của hữu tình kia, nên thân hình bình đẳng. Chẳng phải chỉ do nghiệp, mà hiện thấy thân hình, lại là quả được dẫn do nghiệp tương tự, dụng nghiệp các căn và uống, ăn bình đẳng mà có khác nhau.

Nếu cho rằng vì mãn nghiệp có khác nhau, nên dẫn nghiệp này khác nhau, về lý, không nên như thế. Hoặc có thân hình, chỉ do dẫn nghiệp tương tự đã khởi, vì do chúng đồng phần có khác nhau, nên nghiệp dụng đều riêng. Nếu thân hình v.v... chỉ cho nghiệp, quả tùy thuộc vào việc nghiệp dụng v.v... được hữu tình ưa thích, hoặc xả, hoặc hành, lẽ ra không được có. Dục lạc nghiệp dụng của thân hình trong đây, vì lẫn lượt giống nhau, nên gọi là đồng, phần là nghĩa nhân, có vật thật riêng, vì là nhân đồng này, nên gọi là đồng phần.

Đồng phần như thế, Đức Thế Tôn chỉ căn cứ các hữu tình để nói, chẳng phải cỏ cây v.v... nên Khế kinh nói: Đồng phần của trời này, đồng phần của người này, cho đến nói rộng. Căn cứ ở giới, cõi, nơi sinh, thân v.v... riêng, có vô lượng thứ đồng phần của hữu tình. Lại có pháp đồng phần, nghĩa là tùy theo uẩn, xứ, giới, đồng phần của phàm phu được xả khi nhập ly sinh, đồng phần của hữu tình được xả lúc nhập Niết-bàn. Há là tánh phàm phu, tức đồng phần của phàm phu.

Đồng phần này không nên như thế, vì chỗ làm ra khác, nghĩa là dục lạc nghiệp dụng của thân hình hữu tình kia, nhân tương tự lẫn nhau, gọi là đồng phần. Nếu trái với thành tựu của Thánh đạo, là nhân của phàm phu, gọi là tánh phàm phu. Khi nhập ly sinh, đối với chúng đồng phần, cũng xả, cũng được, đối với tánh phàm phu, xả mà không được.

Đồng phần phi sắc làm sao biết được có dụng năng sinh, không có loại sự riêng?

Do thấy quả của sự sinh kia, biết có đồng phần phi sắc kia. Như thấy, quả mà nghiệp hiện tại đã được, biết có đời trước đã từng gây ra nghiệp. Lại, người tu hạnh quán, vì hiện chứng biết.

Sao không thừa nhận có đồng phần của vô tình?

Không nên vấn nạn như thế, vì có lỗi lớn! Ông cũng thừa nhận có cõi người trời v.v... sinh thai, noãn v.v... sao cũng không thừa nhận loại Am-la v.v... sự sinh của đậu, củ v.v...!

Lại, Phật Đức Thế Tôn không hề nói, chỉ nên tư duy lựa chọn. Vì sao Đức Thế Tôn chỉ đối với hữu tình, nói có đồng phần, chẳng đối với cỏ cây v.v...? Lại làm sao biết đồng phần như thế, có riêng vật thật?

Vả lại, chúng ta trong điều này phải hiểu rằng: Do cỏ v.v... kia không có nghiệp dụng lẫn lượt lạc dục tương tự lẫn nhau, nên đối với cỏ v.v... kia không nói có riêng đồng phần. Lại, phải nhân hữu tình, cỏ v.v... mới sinh, nên chỉ ở hữu tình, nói có đồng phần. Lại, nhân nghiệp trước và sự siêng năng, mạnh mẽ ở hiện tại, nên pháp này được sinh. Đối với cỏ v.v... vì hai sự đều không có, nên không có đồng phần, tức do sự này chứng có vật thật. Lại, tượng gỗ, tơ trắng, sơn, chạm, hình vẽ v.v... và hình thật kia, dù có sắc hình, lẫn lượt giống nhau, mà nói một thật. Do đó, chẳng phải chỉ thấy sự tương tự của nghiệp dụng kia, tức nói là thật, phải đối với vật loại khác nhau, tương tự, mới khởi nói là thật, nên biết thật có pháp khác nhau này. Nói sự thật này, do pháp này sinh. Lại vì trước nói.

Thuyết trước nói thế nào?

Nghĩa là thấy thân hình, thân hình này lại giống nhau. Quả được nghiệp dẫn, nghiệp dụng của các căn và uống ăn v.v... vì có khác nhau, nên là các đồng phần, lẫn lượt khác nhau.

Làm sao đối với nghiệp dụng của các căn kia, lại không có đồng phần, mà khởi không có thiết lập biết rõ riêng ư?

Do các đồng phần là vì tánh nhân của loại sự v.v... đồng, tức làm nhân Đồng loại, lẫn lượt tạo ra giác tương tự, lập ra nhân như mắt, tai v.v... do đại chủng tạo, mới thành tánh sắc. Mặc dù đại chủng không do đại chủng tạo khác, nhưng tánh sắc thành. Tánh sắc này nên hiển lộ thành đối tượng chấp của Thắng Luận, tổng đồng cú nghĩa, cú nghĩa đồng, dị. Nếu Thắng luận chấp hai cú nghĩa này, thì thể của chúng chẳng phải một, sát-na vô thường, không có đối tượng nương dựa, lẫn lượt khác nhau. Nếu khiến cho đồng với Thắng luận kia, cũng không có nhiều lỗi. Chẳng phải phái Thắng Luận chấp các căn như mắt v.v... có công năng vận hành sắc v.v... tức khiến cho Thích tử bỏ cái thấy như thế, tạo riêng sự hiểu biết khác, nên đối tượng vấn nạn của Thắng luận kia, là lời nói của bè phái, người cầu chánh lý, không nên lợm lặt.

Đã nói đồng phần. Vô tướng là gì? Tụng nói:

*Trong Vô tướng Vô tướng
Tâm, tâm sở pháp diệt Di
thục ở Quảng quả.*

Luận nói: Nếu sinh ở cõi Trời hữu tình Vô tướng, thì sẽ có pháp có khả năng khiến cho tâm, tâm sở diệt, gọi là Vô tướng, là vật có thật, có thể ngăn ngừa pháp tâm, tâm sở vị lai, khiến tạm thời không khởi, như đập đất ngăn sông. Pháp này hoàn toàn là định Vô tướng đã chiêu

cảm do dị thực, do Vô tướng và sắc trong trời hữu tình Vô tướng kia, chỉ vì định Vô tướng được chiêu cảm dị thực, nên định này không có sức dẫn chúng đồng phần và mạng căn. Do chúng đồng phần và mạng căn chỉ là hữu tâm, vì quả được chiêu cảm do tính lự thứ tư, nên uẩn khác của xứ tính lự kia là dị thực chung, do sinh trong trời hữu tình Vô tướng, trước nhập Vô tướng, sau xuất Vô tướng, vì hữu tâm trong nhiều thời gian, nhưng phần vị vô tâm vì rất xa dài, nên gọi chung là trời Vô tướng. Hữu tình Vô tướng cư trú ở xứ nào? Cư trú ở Quảng quả, nghĩa là trong trời Quảng quả có chỗ cao vượt hơn, như tính lự trung gian, gọi trời Vô tướng.

Trời Vô tướng kia do duyên đẳng vô gián của nghiệp đời trước, vì duy trì cái ăn, nghĩa là do nghiệp đời trước dẫn sinh chúng đồng phần và mạng căn v.v... do tâm sinh nối tiếp và vô gián nhập tâm quả Vô tướng, vì dẫn dắt, giúp đỡ, nên trời Vô tướng kia cũng có xúc quá khứ v.v..., vì giữ gìn cái ăn, nên trong phần vị vô tâm, chỉ có xúc quá khứ v.v... làm thức ăn, hiện tại đều không có, trong phần vị hữu tâm, hai thứ đều có.

Các hữu tình ở cõi trời kia, vì do tướng khởi, nên từ xứ Vô tướng kia mất, mất rồi, quyết định sinh ở cõi Dục, chẳng phải xứ sở khác, trước tu hạnh định, nên chiêu cảm sống lâu, vì thế lực hết, nên ở cõi Dục kia không thể lại tu định nữa, như mũi tên bắn vào hư không, lực hết liền rơi. Nếu các hữu tình được sinh về cõi Dục, thì sẽ có thọ nghiệp sau, thuận với cõi Dục, như thích hợp sinh châu Bắc Câu-lô, tất định phải có nghiệp sinh lên cõi trời.

Đã nói Vô tướng. Hai định là gì? Nghĩa là định Vô tướng và định Diệt tận. Định Vô tướng ban đầu, tướng nó thế nào? Tụng nói:

*Định Vô tướng như thế
Tĩnh lự sau, cầu thoát
Thiện chỉ thuận sinh thọ
Phi Thánh được một đời.*

Luận nói: Như trước kia đã nói: Có pháp, có công năng khiến tâm, tâm sở diệt, gọi là Vô tướng. Như thế, lại có pháp riêng, có công năng làm cho tâm, tâm sở diệt, gọi định Vô tướng. Nói tiếng như thế: Chỉ biểu thị tâm, tâm sở của định diệt này, đồng với Vô tướng. Do chánh thành xong, hoặc vì cực thành xong, nên gọi là định.

Có sư khác nói: Vì hành bình đẳng như lý, nên gọi là định, vì khiến đại chủng tâm hành bình đẳng.

Vô tướng: Định, hoặc định Vô tướng, gọi là định Vô tướng. Vì tướng nhằm chán hủy hoại, sinh định này, nên chẳng phải các phàm phu

có thể thọ nhàm chán hư hoại, vì ham đắm thọ mà nhập định.

Định này ở địa nào? Là ở tĩnh lự sau, tức ở tĩnh lự thứ tư, chẳng phải tĩnh lự khác. Điều này không nên nói. Vì sao? Vì định này có thể chiêu cảm dị thực Vô tướng.

Đã nói Vô tướng cư trú ở trời Quảng quả, sẽ nói về Quảng quả ở tĩnh lự sau.

Chẳng lẽ ở địa khác, mà tu nhân Vô tướng kia?

Lời vấn nạn này không đúng, vì chưa hề có kinh nào nói định Vô tướng là Nhân Vô tướng. Há không phải tụng trước nói Vô tướng là dị thực? Và trong giải thích đó, nói là quả định Vô tướng? Điều này cũng không đúng, vì chưa hề có tụng tạo ra thuyết như thế. Nay, nói mới thành.

Vì sao định này gọi là định phàm phu?

Vì câu giải thoát, nên tu định này. Thuyết kia chấp Vô tướng là chân giải thoát, chấp định Vô tướng là đạo xuất ly. Vì chứng Vô tướng mà tu định này. Tất cả bậc Thánh không chấp hữu lậu làm chân giải thoát và chân xuất ly, nên nói định này gọi là định phàm phu. Trước nói Vô tướng là dị thực, nên thuộc tánh vô ký, không nói, tự thành. Nay định Vô tướng hoàn toàn là thiện.

Há chẳng phải định này vì là nhân Dị thực, nên thuộc về tánh thiện, không nói cũng tự thành? Định này ở trong trời hữu tình Vô tướng làm nhân, có công năng chiêu cảm dị thực của năm uẩn? Không như vậy, vì trong bài tụng, vẫn chưa nói. Lại, nhiễm, vô ký, ai lại có thể ngăn dứt?

Nếu vậy, trong trời hữu tình này, lẽ ra nói là thiện thuần túy. Không như vậy, vì lia lời nói, thấy nghĩa có. Giải thích này nên căn cứ ở cách giải thích về tánh phàm phu trước. Hoặc chỉ nói thiện là đã chứng tỏ chẳng phải pháp khác. Định này đã là tánh của nhân Dị thực, vì thuận với thọ nào?

Chỉ thuận với sinh thọ, chẳng thuận với hiện, sau và một loại thọ không nhất định. Các sư tạo ra lối chấp định này, về lý, thuận với sinh thọ và thọ không nhất định. Vì sao? Vì người thành tựu định này, cũng chấp nhận được nhập chánh tánh ly sinh, nhập rồi, sẽ không hiện khởi định này. Do căn cứ ở hiện hành, nói định Vô tướng, gọi định phàm phu, chứ chẳng phải căn cứ ở thành tựu.

Lại, thừa nhận định này nói chung là pháp ngoài pháp này mà phàm phu đã được, chẳng phải Thánh, vì các bậc Thánh đối với định Vô tướng, như thấy hầm sâu, không ưa vào.

Trong bài tụng, vì đã nói nói cầu giải thoát, tức đủ chứng tỏ, định này chỉ thuộc về phàm phu. Lại, nói chẳng phải Thánh, ấy là không có công dụng.

Định này, lúc mới được, là được bao nhiêu đời?

Định này ở trong các vị, như giới biệt giải thoát, mỗi niệm được riêng, vì chưa từng được, nên khi niệm thứ nhất, chẳng phải đắc quá khứ, vì không có tâm, vì không tu vị lai, nên khi mới đắc, chỉ đắc một đời, nghĩa là đắc hiện tại. Niệm thứ hai v.v... cho đến chưa xuất cũng thành quá khứ, xuất rồi, cho đến chưa xả đến nay, chỉ thành quá khứ, như thiên nhãn, nhĩ, không có vị lai tu, chỉ gia hạnh đắc, chẳng phải là nhiệm đắc.

Kế là, định diệt tận, tướng nó thế nào? Bài tụng nói:

*Định diệt tận cũng thế
 Vì Tĩnh trụ, Hữu đánh
 Thiện hai, thọ không định
 Thánh do gia hạnh đắc
 Đắc thành Phật, không trước
 Vì ba mươi bốn niệm.*

Luận nói: Như định Vô tướng trước, định diệt tận cũng thế, nghĩa là như người đã lìa tham của tĩn lự thứ ba, có pháp có thể khiến tâm, tâm sở diệt, gọi là định Vô tướng.

Như thế người đã lìa tham của Vô sở hữu xứ, có pháp có thể khiến tâm, tâm sở diệt, gọi là định diệt tận.

Như thế, tướng khác nhau giữa hai định, nghĩa là định Vô Tướng trước kia, vì mong cầu giải thoát, nên nhằm chán, hủy hoại tướng, dùng tác ý tướng xuất ly làm trước, mà được chứng nhập. Nay, định diệt tận vì cầu dừng lại tĩn lặng, nhằm chán, hủy hoại, tán động, dùng tác ý ngừng dứt tướng làm trước, mà được chứng nhập. Định Vô tướng trước kia ở biên địa cõi Sắc, nay định diệt tận ở biên địa cõi Vô sắc do ở phi tướng, phi phi tướng xứ đã thọ sinh thân, là nghiệp trên hết, dẫn dắt, nên gọi Hữu đánh. Hoặc bờ mé cõi Hữu, nên gọi Hữu đánh, như bờ mé cây, gọi đánh cây (ngọn cây).

Chỉ trong địa này có định diệt tận, vì sao ở địa dưới không có định này ư?

Vì nhằm trái tất cả tâm và tâm bờ mé đoạn, mới có thể được giải thoát vượt hơn này, nghĩa là do hai duyên lập ra giải thoát này:

1. Vì nhằm, trái tất cả tâm
2. Vì tâm bờ mé tạm thời đoạn.

Nếu ở địa dưới có định này, ấy là chẳng phải nhằm trái tất cả thứ tâm, vì chưa có thể chán tâm của địa trên, nên cũng không gọi là tâm bờ mé đoạn, vì tâm của địa trên cũng chưa đoạn, nên gọi phần ít chán trái các tâm, cũng lại nên gọi là tâm mé giữa đoạn. Trong ba tánh, Định diệt tận này đồng với trước chỉ thiện, chẳng phải nhiễm, vô ký, chẳng phải các bậc Thánh chán, sợ, phân tán, dao động, nhận lấy nhiễm, vô ký làm nơi cư trú tĩnh lặng. Định Vô tướng trước kia, có thể thuận với sinh thọ và thọ bất định. Định diệt tận hiện nay, thuận với cả sinh thọ, sau và thọ bất định, nghĩa là căn cứ ở dị thực, có thuận với sinh thọ, hoặc thuận với thọ sau và thọ không nhất định. Hoặc hoàn toàn không thọ, nghĩa là nếu địa dưới khởi định này rồi, thì sẽ không sinh địa trên, liền nhập Niết-bàn. Định diệt tận này, có thể chiêu cảm dị thực bốn uẩn Hữu đảnh. Định Vô tướng trước kia, chỉ phàm phu đắc, định diệt tận này chỉ bậc Thánh đắc, chẳng phải các phàm phu đều có thể khởi định diệt. Bậc Thánh kia có tự địa, chướng ngại khởi định diệt, vì cũng chưa đoạn, nên chưa vượt qua Kiến đạo đoạn hoặc của Hữu đảnh, đối với khởi định diệt rất ráo không có công năng, là chẳng phải các phàm phu có thể vượt qua Kiến đạo đoạn cho nên chỉ bậc Thánh được định diệt tận.

Có sư khác nói: Vì các phàm phu sợ đoạn diệt, nên bậc Thánh ở hiện pháp này, nhập Thắng giải Niết-bàn, chỉ bậc Thánh đắc, chẳng phải các phàm phu.

Thuyết kia phi lý, vì ở định Vô tướng, đồng với Niết-bàn này, nên tâm kia, đây đoạn, với Thắng giải Niết-bàn không có khác nhau.

Trong đây, có thuyết nói: Tâm, tâm sở thô của tính lự thứ tư, cũng như có đối tượng nương tựa, nên không sợ đoạn.

Thuyết kia cũng phi lý, vì tu định Vô tướng, vì diệt tâm, hay vì cầu giải thoát, khởi tướng xuất ly?

Tu định Vô tướng mà sợ diệt tâm, là không hợp với chánh lý. Đã là tướng xuất ly, thì tu định Vô tướng, lẽ ra cũng thắng giải Niết-bàn mà nhập. Cho nên, thuyết kia nói chẳng phải là chánh nhân. Tất cả bậc Thánh khi được Hữu đảnh, đều được như định diệt tận này không?

Nên nói không được, vì định này chẳng phải do lìa nhiễm đắc.

Do gì mà được?

Do gia hạnh đắc, phải do gia hạnh, mới chứng đắc, nên như định Vô tướng, khi mới chứng đắc, chỉ đắc hiện tại, không đắc quá khứ, không tu vị lai, phải do sức tâm, mới có thể tu, nên niệm v.v... thứ hai, cho đến chưa bỏ, cũng thành quá khứ.

Đức Thế Tôn cũng dùng gia hạnh đắc ư? Không đúng thì thế

nào?

Khi thành Phật đắc gia hạnh kia, nghĩa là Đức Thế Tôn đắc khi Tận trí.

Há Tận trí, thì đến khi thành Phật, cũng không gọi đắc, huống chi định diệt tận. Vì các Bồ-tát khi trụ Tam-ma-địa Kim cương dụ, gọi đắc Tận trí. Lúc thể của đắc sinh, gọi là đắc, nên đến khi thành Phật, lẽ ra nói Tận trí, không do gia hạnh mà hiện ở trước, lúc tạm thời khởi dục lạc hiện ở trước, thì tất cả viên mãn, vì tùy theo lạc khởi, nên chẳng phải trong thân Phật đã có đắc công đức khi thành Phật.

Sao có thể nói Phật khi Tận trí đắc định diệt tận?

Vì khi Bồ-tát lìa hẳn tất cả phiền não nhiễm, nên khiến công đức trong thân Phật được khởi, nên nói công đức mà Như Lai đã có, đều lìa nhiễm đắc, nên thuyết kia nói, cũng có lỗi, tùy cơ nghi, vì họ mà giải thích thông suốt, nghĩa là đối với việc gần, mà nói tiếng xa. Hoặc khi Tam-ma-địa Kim cương dụ, tất nhiên là thành Phật, cũng gọi là thành Phật, vì trong sát-na vô gián nhất định thành Phật.

Vả lại, việc này Đức Thế Tôn từng chưa khởi định diệt tận, lúc được Tận trí, làm sao được thành câu phần giải thoát viên mãn tối thượng?

Vì lìa hẳn chướng ngại định, vì xả không thành tựu, nên đối với khởi định diệt được tự tại. Như người đã khởi, thành câu giải thoát.

Sư phương Tây nói: Học vị Bồ-tát, trước khởi định này, sau đắc Bồ-đề. Sư Tỳ-bà-sa nước Ca-thấp-di-la nói: Chẳng phải trước khởi định diệt, sau, mới sinh Tận trí.

Do đâu nước này biết trước chưa khởi? Sao không vấn nạn sự khởi nhân của phương Tây?

Vả lại, nước Ca-thấp-di-la ta đã nói ba mươi bốn niệm đắc Bồ-đề, nghĩa là các Bồ-tát đã quyết định trước ở vô sở hữu xứ, đã được lìa tham, mới nhập kiến đế, không còn phải dứt phiền não của địa dưới. Ba mươi bốn niệm được đại Bồ-đề. Trong Đế hiện quán, có mười sáu niệm, lìa tham Hữu đẳng, có mười tám niệm, nghĩa là dứt trừ chín phẩm phiền não của Hữu đẳng, có chín đạo Vô gián, chín đạo Giải thoát.

Như thế, mười tám cộng với trước mười sáu thành ba mươi bốn. Ở trung gian này, không có chấp nhận được khởi tâm không đồng loại, nên ở địa vị trước, quyết định không có chấp nhận khởi định diệt tận. Nếu ở địa vị trước, khởi định diệt tận, ấy là siêu việt tâm trông mong. Nhưng các Bồ-tát quyết định không vượt qua tâm mong cầu, nên về thật lý, Bồ-tát không vượt qua tâm trông mong, nhưng chẳng phải không

siêu việt Thánh đạo vô lậu.

Nếu vậy, tâm trông mong như thế nào là không vượt qua?

Nghĩa là ta chưa được hết vĩnh viễn các lậu, sau cùng, chẳng phải giải toả kết này. Ngồi kết già, quyết định không vượt qua tâm trông mong như thế, chỉ lúc ngồi một mình, vì các sự rốt ráo.

Há do đó đã thành trái với siêu việt, muốn khởi tâm mong Thánh đạo vô lậu, như thế nào Bồ-tát vì dứt hết các lậu, tu chưa từng được hai đạo kiến, tu, muốn nhổ gốc rễ hoặc do Kiến đạo đoạn của Hữu đánh và trừ kẻ thù do Tu hoặc của Hữu đánh, lập thế, có thời hạn, ngồi kết già, sự chưa rốt ráo, mà ở trong đó, buông bỏ sự trông mong, cần thiết là vô lậu, đạo đối trị, quý trọng vô thí, có thể vì lừa dối, mê hoặc loại định của thế gian, vì được cộng hữu, dễ được định diệt, cho nên cúi đầu.

Như thế, vì khéo thành ba mươi bốn niệm được Bồ-đề, nên vì chẳng phải nhân trước kia, như Khế kinh nói: Khi xuất định diệt, sẽ xúc với ba xúc, nghĩa là xúc bất động, xúc vô sở hữu và xúc vô tướng.

Cái gì? Thế nào là xúc với ba xúc này?

Có thuyết nói: Định diệt khởi tâm tương ứng có ba xúc: Không, vô nguyện, vô tướng, như thứ lớp ba xúc đó, lúc xuất diệt, định xúc với ba xúc.

Có sư khác nói: Xúc tương ứng với tâm của thức xứ, Không xứ, gọi xúc bất động, vì hai xúc này thuần túy tạo ra tướng, thức, không, nên xúc tương ứng với tâm vô sở hữu xứ, gọi xúc Vô sở hữu, vì không có sở hữu trước. Xúc tương ứng với tâm phi tướng, phi phi tướng xứ, gọi xúc vô tướng.

Vì tướng tướng Vô tướng không rõ ràng, nên tức do đó, nói bốn Vô sắc, gọi hữu tướng định. Từ định diệt khởi tâm thông suốt hữu lậu, vô lậu. Lúc định diệt khởi, hoặc ngược thứ lớp, nhập các đẳng chí, hoặc ngược siêu việt, nhập các đẳng chí, chấp nhận có khởi tâm định diệt hiện ở trước.

Lại có sư khác nói rằng: Chỉ căn cứ vô lậu, vô sở hữu xứ duyên với tâm Niết-bàn, lúc khởi định diệt, nói xúc với ba xúc, vì vô lậu, nên gọi bất động, thuộc về địa Vô sở hữu xứ, nên gọi vô sở hữu duyên Niết-bàn, nên gọi là vô tướng. Dù đã nói hai định có nhiều tướng đồng, khác, mà ở trong đó, lại có đồng, khác. Tụng nói:

Hai định, nương Dục, Sắc

Định diệt, khởi trong đời.

Luận nói: Nói hai định, nghĩa là định Vô tướng và định diệt tận. Hai định này đều nương tựa cõi Dục, cõi Sắc, mà được hiện khởi. Nhưng

ở trong đây có thuyết nói: Chỉ ở ba tĩn lự dưới, nhập định Vô tướng, chẳng phải ở thứ tư. Chớ cho nhân với quả rất gần sát nhau.

Có thuyết nói: Cũng ở tĩn lự thứ tư, nhập định Vô tướng, trừ Trời Vô tướng, vì do sinh trời kia, thọ hưởng quả của trời kia.

Có sư khác nói: Chỉ ở cõi Dục, nhập định Vô tướng, chẳng phải ở cõi Sắc, thuyết kia trái với văn luận, nghĩa là Bản luận này nói: Hoặc hữu là sắc hữu, đây chẳng phải năm hành, nghĩa là hữu tình sắc uẩn, hoặc sinh lên tầng trời hữu tướng, trụ tâm không đồng loại. Nếu nhập định Vô tướng, hoặc nhập định diệt tận, hoặc sinh lên cõi trời Vô tướng. Đã được nhập Vô tướng, đây nói là sắc hữu. Hữu này chẳng phải năm hành. Do đó chứng biết. Hai định như thế, đều dựa vào cõi Dục, cõi Sắc, mà được hiện khởi, đó gọi là tướng đồng. Nói tướng khác, nghĩa là định Vô tướng, hai cõi Dục, và Sắc, đều được khởi đầu tiên, khởi định diệt đầu tiên chỉ ở trong người, nghĩa là định diệt tận chỉ ở trong người được đầu tiên tu khởi, chỉ ở trong người có người nói, nghĩa là người giải thích và có mạnh mẽ, tăng thịnh, sức của gia hạnh, nên có ở trong người.

Đầu tiên, tu đắc rồi. Do lùi lại làm trước, mới sinh cõi Sắc, dựa vào thân cõi Sắc, sau lại tu khởi, chẳng phải ở Vô sắc có thể nhập định diệt, vì không có đối tượng nương tựa, nên mạng căn, tất nhiên dựa vào sắc, tâm mà chuyển. Nếu người ở Vô sắc nhập định diệt, thì sắc, tâm đều không có mạng căn nên đoạn, các uẩn lần lượt nương nhau mà trụ, nên không có hữu tình nào chỉ có một uẩn. Lại, tâm, tâm sở vì không lia nhau, nên cũng không có hữu tình nào chỉ có ba uẩn.

Nhân đâu biết được định diệt có thối lui?

Căn cứ ở nghĩa Khế kinh Ốt Đà Di, kinh nói: Nhân giả, có các Bí-sô, trước ở chỗ này, đủ tịnh Thi-la, đủ Tam-ma-địa, đủ Bát-la-nhã, có thể thường nhập, xuất định diệt thọ tướng. Ở đây có việc này, nên biết như thật. Bí-sô kia đối với hiện pháp, hoặc ở phần vị sắp qua đời, không thể siêng tu, khiến cho hiểu đầy đủ. Từ thân này hủy hoại, siêu việt trời đoạn thực, tùy thọ bất cứ một thọ nào, ý thành thân trời, sinh lên cõi đó rồi, lại thường nhập, xuất định diệt thọ tướng, cũng có việc này, nên biết như thật. Ý này trở thành thân trời. Phật nói là định diệt thọ tướng của cõi Sắc, chỉ ở Hữu đẳng. Nếu được định này, tất nhiên sẽ không có thối lui, không nên được đi qua cõi Sắc thọ sinh.

Như thế, đã giải thích rộng tướng khác nhau của hai định, gồm có sáu môn, nghĩa là địa, gia hạnh, dị thực, nối tiếp nhau, thuận với thọ, khởi đầu tiên, vì có khác nhau.

